

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **28/2013/NĐ-CP**

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật phổ biến, giáo dục pháp luật**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật về Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và một số biện pháp thi hành Luật này.

Điều 2. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 25 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Ban hành các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy tắc nghề nghiệp phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan thực hiện chính sách xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Tổng hợp, thống kê, báo cáo Chính phủ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi cả nước.

6. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 25 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

b) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Thực hiện việc thống kê, báo cáo Bộ Tư pháp về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân trong ngành, lĩnh vực có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

đ) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 2 Điều 27 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo trách nhiệm quản lý trên địa bàn và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

b) Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;

c) Thực hiện việc thống kê, báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương;

đ) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 2 Điều 27 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Thực hiện việc thống kê, báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn;

đ) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Chương II

NGÀY PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Điều 5. Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ngày Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngày Pháp luật) được tổ chức hằng năm vào ngày 09 tháng 11, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Nội dung, hình thức và trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này.

Điều 6. Nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật

1. Ngày Pháp luật được tổ chức với các nội dung sau đây:

a) Khẳng định vị trí, vai trò của Hiến pháp, pháp luật trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội;

b) Giáo dục cán bộ, công chức, viên chức và người dân ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật;

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Hiến pháp, pháp luật thiết thực với đời sống của nhân dân, gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

d) Vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật;

đ) Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật;

e) Nội dung khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Ngày Pháp luật có thể được tổ chức dưới các hình thức sau đây:

a) Mít tinh; hội thảo; tọa đàm;

b) Thi tìm hiểu pháp luật;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lưu động; triển lãm;

d) Các hình thức khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật và trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật

1. Trách nhiệm hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật

a) Hằng năm, Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật trong phạm vi cả nước;

b) Trên cơ sở hướng dẫn tổ chức Ngày Pháp luật của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn về nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật cho các tổ chức thành viên.

2. Trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật;

b) Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu cơ quan trung ương của các tổ chức thành viên của Mặt trận trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức Ngày Pháp luật cho các hội viên, đoàn viên của tổ chức mình.

Chương III

**XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN
THAM GIA PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

Điều 8. Chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng các chính sách hỗ trợ sau đây:

a) Được cơ quan nhà nước cấp phát tài liệu pháp luật, cung cấp thông tin miễn phí về chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực pháp luật được phổ biến, giáo dục; được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật không thu tiền trong trường hợp tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nguồn kinh phí của mình;

b) Được thực hiện hoạt động quảng cáo khi tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo;

c) Được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng các chính sách hỗ trợ sau đây:

a) Được hưởng chính sách quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều này;

b) Người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng quy định tại Điều 17 và Điều 20 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật mà không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng chính sách quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều này; hưởng thù lao và chế độ khi tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Giáo viên dạy môn giáo dục công dân cho người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

Điều 9. Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với một số tổ chức hành nghề về pháp luật và tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật

1. Nhà nước khuyến khích Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các hội công chứng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác về pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư, công chứng tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí cho nhân dân; tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí cho nhân dân thông qua hoạt động chuyên môn hoặc theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, hội công chứng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác về pháp luật hướng dẫn việc tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí hằng năm của luật gia, luật sư, công chứng viên, hội viên.

3. Hội Luật gia các cấp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hội công chứng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác về pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề

luật sư, công chứng và các thành viên của các tổ chức này tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng chính sách quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định này.

Chương IV

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Điều 10. Bảo đảm về tổ chức và cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Căn cứ nhu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định thành lập tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trực thuộc Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

2. Ngoài việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 38 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí đủ công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; chỉ đạo các trường, cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý bố trí đủ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật.

Điều 11. Bảo đảm kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật. Việc lập dự toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quy định cụ thể về chế độ của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật và người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù phù hợp với từng thời kỳ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2013.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

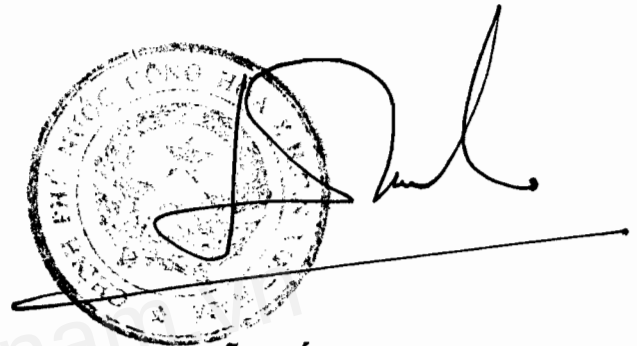
1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện các quy định của Nghị định này.

2. Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (3b). XH 360

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is a circular emblem with the text 'HÀNG CHẾ ĐÓNG CHẤM CHÍNH PHỦ VIỆT NAM' (Seal of the Prime Minister of Vietnam) around the perimeter. Overlaid on the seal is a large, stylized handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng